

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2022/DS-ST**
Ngày 12 tháng 5 năm 2022
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Loan,

2. Bà Bùi Thị Thu Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Không có.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 238/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt

Trụ sở chính: X, số Y, đường T, Q. H, TP. Hà Nội.

Người đại diện pháp luật : Ông Phạm Doãn S – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Trần Văn C - Giám đốc Chi nhánh Tiền Giang.

Địa chỉ: Số C đường N, Phường A, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Theo quyết định số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017)

Ông Chính ủy quyền lại cho ông Trần Phạm Tuấn V (Quyết định số 515 ngày 02/12/2021)

*** Bị đơn:**

1/ Anh Bùi Hải N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số C, đường Đ, Phường H, Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang;

2/ Chị Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 10/23A, Đình Bộ Lĩnh, Phường 8, Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang
(Có mặt đại diện nguyên đơn; vắng mặt bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt trình bày:

Ngày 26/10/2018, ông Bùi Hải N và bà Nguyễn Thị Tuyết L đã ký hợp đồng tín dụng số HDTD8302018862 ngày 26/10/2018 với Ngân hàng TMCP B. Hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho ông N và bà L vay tiền theo nội dung thỏa thuận sau đây:

- Số tiền vay: 30.000.000 đồng.
- Mục đích vay: Tiêu dùng mua sắm.
- Thời hạn vay: 48 tháng (từ ngày 26/10/2018 đến ngày 18/4/2022).
- TS thế chấp: tín chấp theo đơn vị liên kết là Trung tâm Công tác Xã hội – Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang.
- Lãi suất: 14,4%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.
- Hình thức thanh toán:
- + Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả trong 48 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng/kỳ. Từ kỳ 01 đến kỳ 48 mỗi kỳ trả số tiền 625.000 đồng/kỳ. Kỳ gốc đầu tiên được trả vào ngày 20/11/2018.
- + Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả hàng tháng vào ngày 20, lãi vay tính trên dư nợ thực tế. Kỳ lãi đầu tiên được trả vào ngày 20/11/2018.
- + Ngày trả nợ cuối cùng: 26/10/2022.

Theo hợp đồng tín dụng số HDTD8302018862 ngày 26/10/2018, ông N và bà L đã ký nhận nợ tại Ngân hàng TMCP B với số tiền là 30.000.000 đồng.

Công nợ tạm tính đến ngày 13/5/2021 như sau:

- Số tiền gốc: 14.999.012 đồng.
- Số tiền lãi (lãi trong hạn và lãi quá hạn) tạm tính: 1.566.000 đồng.

Tổng số tiền phải thanh toán tạm tính đến ngày 13/5/2021 là 16.565.012 đồng.

Trong thời gian vay, ông N và bà L chỉ thanh toán vốn gốc và lãi cho Ngân hàng trong 24 kỳ (từ ngày 20/11/2018 đến ngày 20/10/2020) và thu một phần gốc của kỳ 25 ngày 20/11/2020 là 12 đồng và thu một phần lãi của kỳ thứ 25 kỳ ngày 20/11/2020 là 113.998 đồng. Tổng số tiền gốc đã thanh toán là 15.000.012 đồng. Và kể từ ngày trả nợ là ngày 20/10/2020 đến nay, ông N và bà L không thanh toán nợ các kỳ tiếp theo cho Ngân hàng.

Ông N và bà L không thực hiện đúng theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nợ quá hạn và làm việc trực tiếp với khách hàng và gia đình khách hàng. Mặc dù Ngân hàng đã tạo mọi điều kiện nhưng

khách hàng vẫn không hợp tác. Tính đến ngày 13/5/2021, khoản vay đã quá hạn 174 ngày.

Ngân hàng TMCP B yêu cầu anh Bùi Hải N và chị Nguyễn Thị Tuyết L phải thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và lãi vay và chấm dứt hợp đồng tín dụng số HDTD8302018862 ngày 26/10/2018 giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Tiền Giang với ông N và bà L theo nội dung hợp đồng đã ký. Tổng số tiền phải trả đến ngày 04/4/2022 là 19.613.312 đồng. Trong đó:

- Vốn gốc: 14.999.012 đồng.
 - Lãi vay tạm tính đến ngày 12/5/2022: 4.962.534 đồng
 - Lãi phát sinh sau ngày 12/5/2022 sẽ được tính theo lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn (tức là 150% x 14,4%/năm) được tính cho đến khi bên vay thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.
 - Thanh toán 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.
- * Bị đơn anh Bùi Hải N và chị Nguyễn Thị Tuyết L vắng mặt cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bị đơn là anh Bùi Hải N và chị Nguyễn Thị Tuyết L trả số tiền vay và tiền lãi theo các hợp đồng tín dụng đã giao kết. Lý do khởi kiện là bị đơn đã vi phạm các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự để xác định tranh chấp hợp đồng tín dụng và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[1.2] Bị đơn anh Bùi Hải N và chị Nguyễn Thị Tuyết L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 174, 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng các đương sự vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Hải N và chị Nguyễn Thị Tuyết L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1.1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt yêu cầu anh Bùi Hải N và chị Nguyễn Thị Tuyết L phải trả số tiền nợ gốc là 14.999.012 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 12/5/2022 là 4.962.534 đồng.

[2.1.2] Căn cứ mà nguyên đơn yêu cầu khởi kiện là Hợp đồng tín dụng số HDTD8302018862 ngày 26/10/2018, thể hiện số tiền vay là 30.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng mua sắm. Theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 26/10/2018 anh Bùi Hải N và chị Nguyễn Thị Tuyết L đã nhận nợ số tiền 30.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, theo nguyên đơn trình bày anh N và chị L đã thanh toán được 24 kỳ tiền vốn gốc + lãi và một phần tiền lãi kỳ 25, thể hiện

trong Báo cáo chi tiết nợ quá hạn ngày 12/5/2022. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo về việc trả nợ cho anh N và chị L nhưng anh chị vẫn chưa thực hiện.

Hiện tại còn nợ lại tiền gốc là 14.999.012 đồng và tiền tính đến ngày 12/5/2022 là 4.962.534 đồng.

Do anh N và chị L đã vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân hàng đề nghị chấm dứt hợp đồng và yêu cầu thanh toán đủ số tiền gốc và lãi trên.

[2.2] Bị đơn anh Bùi Hải N và chị Nguyễn Thị Tuyết L đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử sơ thẩm, ông đã trực tiếp nhận được các tài liệu, các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông vẫn không có ý kiến hay phản đối gì.

[2.3] Xét yêu cầu về tiền vốn : Căn cứ theo hợp đồng tín dụng được giao kết giữa Ngân hàng và anh Bùi Hải N và chị Nguyễn Thị Tuyết L phù hợp với qui định tại Điều 385, Điều 398 Bộ luật dân sự 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng do bên vay anh Bùi Hải N và chị Nguyễn Thị Tuyết L đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng tại Điều 4 về trả nợ gốc và lãi, căn cứ Điều 7 Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đề nghị chấm dứt hợp đồng và tất toán toàn bộ khoản vay trước hạn. Như vậy, theo các thỏa thuận trên, căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc anh Bùi Hải N và chị Nguyễn Thị Tuyết L phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Tiền Giang số tiền vốn gốc là 14.999.012 đồng.

[2.4] Về tiền lãi, căn cứ theo hợp đồng lãi suất hai bên thỏa thuận phù hợp với qui định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận, số tiền lãi tính đến ngày 12/5/2022 là 4.962.534 đồng. Anh Bùi Hải N và chị Nguyễn Thị Tuyết L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 12/5/2022 theo thỏa thuận trong hợp đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là 554.000 đồng và nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã đóng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt.

Buộc anh Bùi Hải N và chị Nguyễn Thị Tuyết L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Tiền Giang số tiền 19.961.546 đồng (Bằng chữ: Mười chín triệu, chín trăm sáu mươi một ngàn, năm trăm bốn mươi sáu đồng).

Trong đó tiền gốc là 14.999.012 đồng, tiền lãi là 4.962.534 đồng. Và phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 12/5/2022.

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Bùi Hải N và chị Nguyễn Thị Tuyết L chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã giao kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Bùi Hải N và chị Nguyễn Thị Tuyết L phải chịu **998.000** đồng.

- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 400.000 đồng theo biên lai số 0004508 ngày 09/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Mỹ Tho,
- Các đương sự,
Lưu hồ sơ (07b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

